I. **Write the words and phrases in English:**

| | |
|---|---|
| Cao | Thấp |
| Mảnh mai | Khỏe |
| To | Bé |
| Già | Trẻ |
| Năm mới | Ngày Tết thiếu nhi |
| Ngày nhà giáo | Giáng sinh |
| Làm bánh chưng | Trang trí nhà cửa |
| Xem trình diễn pháo hoa | Đến thăm ông bà |
| Tiền mừng tuổi | |

**II. Translate into English.**

1. Trông ông ấy thế nào? - Ông ấy già và cao.

.....

2. Trông mẹ bạn thế nào? - Bà ấy cao và mảnh dẻ.

.....

3. Bố bạn trẻ phải không? – Ừ, đúng rồi.

.....

4. Ai cao hơn, bố bạn hay mẹ bạn?

.....

5. Ai to hơn, bạn hay em trai bạn?

.....

6. Linh thấp hơn chị của cô ấy.

.....

7. Bố tôi trẻ hơn mẹ tôi.

.....

8. Ai mảnh dẻ hơn, Maria hay Linda?

.....

9. Khi nào là ngày Tết thiếu nhi?

.....

10. Đó là ngày 1 tháng 6.

.....

11. Khi nào là ngày nhà giáo?

.....

12. Đó là ngày 20/11.

.....

13. Bạn làm gì vào dịp Tết?

.....

14. Tôi làm bánh chưng và trang trí nhà cửa.

.....

15. Cô ấy được nhiều tiền mừng tuổi vào dịp Tết.

.....

16. Họ làm gì vào dịp Tết?

.....

17. Họ xem bắn pháo hoa.

LIVEWORKSHEETS

.....

18.Hưng có đến thăm ông bà vào dịp Tết không?

.....

19.Chúng tôi tặng những giáo viên nhiều hoa vào ngày nhà giáo.

.....

## III. Read the passage and then answer the following questions:

Hi, my name is Peter. This is my father. He gets up at six o'clock. He has breakfast at 6.30 A.M. He goes to work at 7 o'clock. He works from 7.30 A.M to 4.30 P.M. He watches T.V in the evening. He goes to bed at 10.45 P.M.

1. Who is this? – This.....
2. What time does he get up? – He gets.....
3. What does he do at 6.30? – He has.....
4. What time does he go to work? – He goes.....
5. How many hours does he work a day? – He works..... hours a day.
6. What does he do in the evening? – He watches.....
7. What does he do at 10.45? – He.....
8. Where is he at 8.30 A.M? – He is.....

## IV. Write "like/likes/don't like/doesn't like" in the sentence, follow the model

1.Jo and Sue..... (like) doing gymnastics. They .....(not like) playing the piano.

2. Jenny ..... (like) reading comics. She ..... (not like) playing chess.

3. Lee ..... (like) skate boarding. He .....(not like) painting.

4. John and Gary ..... (like) taking photos. They ..... (not like) flying a kite.

5. Emma ..... (like) riding a bike. She ..... (not like) watching TV.

## V. Reorder the words to make sentences.

1. playing/ cousin/ Our/ chess/ likes.

.....

2. cinema/ doesn't/ My/ going/ the/ aunt/ like/ to.

.....

3. you/ What/ like/ do/ doing?

.....

4. don't/ brothers/ My/ eating/ like/ cheese

.....

5. you/ guitar/ the/ like/ playing/ Do?

.....

6. the/ parents/ watching/ like/ My/ evening/ TV /in.

.....

7. Jenny/ at/ get/ Does/ up/ 7.00?

LIVEWORKSHEETS